| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ NINH HÒA**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Án số **59**/2019/HSST
Ngày 19/12/2019

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Ông **Đỗ Khánh Hà**

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Nguyễn Hiếu**

Bà **Trần Thị Hiến**

***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Vân –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa***:

Ông **Trương Ngọc Bình -** Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2019/HSST ngày 08/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HS ngày 12/11/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh D (Tý Chắn)**, sinh năm 1995 tại N, Khánh Hòa. Nơi cư trú: 150/14 đường 2/4, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H (chết) và bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1961; tiền án: Ngày 07/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, theo bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 176/2012/HSST ngày 07/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số 70/2013/HSST ngày 19/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với bản án số 176/2012/HSST ngày 07/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 năm 03 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2014, Bản án số 171/2015/HSST ngày 14/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2016.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam X, tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông **Nguyễn G**, sinh năm 1966 và bà **Võ Thị Tuyết A**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ dân phố 17, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

*Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1961

Địa chỉ: 150/14 đường 2/4, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

*Vắng mặt.*

2. Ông **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1992

Địa chỉ: 15 Hoàng Hoa Thám, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

*Vắng mặt.*

3. Bà **Nguyễn Thị Thanh h**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 18 đường 2/4, phường v, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

*Vắng mặt.*

4. Bà **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 37, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

*Vắng mặt.*

- *Người làm chứng*:

1. Ông **Võ Văn P**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

*Vắng mặt.*

2. Bà **Nguyễn Thị Hữu H**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

*Vắng mặt.*

3. Ông **Lâm Xuân T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 18 đường 2/4, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

*Vắng mặt.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/4/2019, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N2 – 058.51 đến khu vực chợ D thuộc tổ dân phố 8, phường N, thị xã N tìm nơi trộm cắp tài sản. Khi phát hiện tiệm vàng B của vợ chồng bà Võ Thị Tuyết A và ông Nguyễn G không có người trông coi. D dựng xe đi bộ vào bên trong thấy các ngăn tủ trưng bày vàng có gắn chìa khóa nên đã mở tủ lấy được 11 sợi dây chuyền bằng vàng, khi D định bỏ số vàng vào túi áo khoát thì nhìn thấy có camera an ninh nên bỏ lại số vàng trộm được dưới gầm tủ. Lúc này, bà A phát hiện tri hô và cùng một số người dân bắt giữ D rồi báo Công an phường đến lập biên bản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐG ngày 23/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Ninh Hòa kết luận 11 sợi dây chuyền bằng vàng do Nguyễn Minh D trộm cắp có khối lượng 04 lượng, 03 chỉ, 05 phân, 03 ly. Tổng giá trị là 105.712.290đ (Một trăm lẻ năm triệu bảy trăm mười hai nghìn hai trăm chín mươi đồng).

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt của bản án số 39/2019/HSST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt bị cáo D 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không xem xét.

Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 201.000đ của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu oppo, bị bể màn hình, không kiểm tra chất lượng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh rêu; 01 mắt kính màu đen bằng nhựa, bị mất một tròng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, chăm sóc mẹ già.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/4/2019, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản tài sản của chủ sở hữu. Bị cáo D đã lấy trộm 11 sợi dây chuyền bằng vàng trong tiệm vàng B của vợ chồng bà Võ Thị Tuyết A và ông Nguyễn G tại khu vực chợ D thuộc tổ dân phố 8, phường N, thị xã N có tổng trọng lượng 04 lượng, 03 chỉ, 05 phân, 03 ly. Tổng giá trị tài sản bị cáo D trộm cắp là 105.712.290đ (Một trăm lẻ năm triệu bảy trăm mười hai nghìn hai trăm chín mươi đồng).

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được công bố công khai tại phiên tòa; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ

yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 105.712.290đ (Một trăm lẻ năm triệu bảy trăm mười hai nghìn hai trăm chín mươi đồng). Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, Bản cáo trạng số 55/CT-VKS-HS ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[4] Bị cáo là người có sức khỏe nhưng lười lao động, vì mục đích cần tiền để tiêu sài, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, 04 lần xử phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng không lo tu chí làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an địa phương. Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất và mức độ hình vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 201.000đ của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 điện thoại di động hiệu oppo, bị bể màn hình, không kiểm tra chất lượng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh rêu; 01 mắt kính màu đen bằng nhựa, bị mất một tròng là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử phạt***: Bị cáo Nguyễn Minh D 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của bản án số 39/2019/HSST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt bị cáo D 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành bản án số 39/2019/HSST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N (ngày 23/5/2019).

***Về trách nhiệm dân sự***: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

***Về vật chứng vụ án***:

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 201.000đ (Theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước ngày 01/10/2019) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu oppo, bị bể màn hình, không kiểm tra chất lượng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh rêu; 01 mắt kính màu đen bằng nhựa, bị mất một tròng (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa ngày 15/11/2019).

***Về án phí***: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Khánh Hà**

***Nơi nhận***:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.